

TIẾN BỘ XÃ HỘI - VẤN ĐỀ TRIẾT HỌC VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

CAO MINH CÔNG*

Tóm tắt: Tiến bộ xã hội với tính cách là một khái niệm triết học, mang tính phổ quát, dùng để chỉ tất cả các quá trình có sự vận động từ trình độ thấp tới trình độ cao hơn, hoàn thiện hơn về chất. Tiến bộ luôn được đặt trong mối liên hệ với thoái bộ. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích tiến bộ xã hội Việt Nam trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay. Dựa trên cách tiếp cận triết học và quản trị công, nghiên cứu xác định các nhân tố quyết định đến tiến bộ xã hội, bao gồm: phát triển con người, công bằng xã hội, liêm chính trong quản trị và năng lực thể chế. Từ việc kế thừa tư tưởng của Mác về con người toàn diện, Amartya Sen về năng lực và tự do, cũng như giá trị truyền thống, định hướng lý luận và vận dụng vào thực tiễn cho Việt Nam trong việc hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ và công bằng.

Từ khóa: Tiến bộ xã hội; Việt Nam; triết học phát triển; quản trị công; công bằng xã hội; hệ giá trị.

Abstract: Social progress, as a philosophical concept, is universal and refers to all processes involving movement from a lower level to a higher, qualitatively more advanced state. Progress is always understood in relation to regression. In this paper, we focus on analyzing social progress in Vietnam in the current context of development and international integration. Drawing on philosophical and public governance approaches, the study identifies the determinants of social progress, including human development, social justice, integrity in governance, and institutional capacity. By building on Marx's thought on the all-round development of the individual, Amartya Sen's theory of capabilities and freedom, as well as traditional values, the paper offers theoretical orientations and practical applications for Vietnam in realizing its aspiration of building a prosperous, happy, democratic, and equitable nation.

Keywords: Social progress; Vietnam; philosophy of development; public governance; social justice; value system.

Ngày nhận bài: 15/01/2026; Ngày sửa bài: 05/02/2026; Ngày duyệt đăng bài: 26/3/2026.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, tiến bộ xã hội vừa là mục tiêu phát triển, vừa là động lực, là thước đo uy tín, vị thế của một quốc gia trên trường quốc tế. Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu về tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo, song vẫn đối diện với các thách thức về bất bình đẳng, môi trường, chất lượng dịch vụ công và quản trị xã hội. Việc nhận thức, vận dụng thúc đẩy tiến bộ xã hội - giá trị phổ quát là cần thiết để định hướng phát triển bền vững ở Việt Nam trong bối cảnh vườn mình của dân tộc.

Tiến bộ xã hội là một tiêu chí cơ bản, phản ánh chất lượng phát triển của một

quốc gia, không chỉ dừng lại ở các chỉ số kinh tế mà còn bao hàm công bằng, quyền con người, phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, tiến bộ xã hội cùng với các giá trị phổ quát khác như: dân chủ, tự do, công bằng, bình đẳng, nhân quyền, khoan dung, hòa bình,... được cộng đồng quốc tế thừa nhận như là nền tảng cho tiến bộ xã hội. Ngay từ khởi thủy tiến bộ xã hội đã là khái niệm liên văn hóa, mang cả tầm vóc phổ quát và cụ thể mà bất cứ cộng đồng nào cũng cần chuyển hóa nội dung của nó thành những cơ chế, thiết chế trong đời sống hiện thực nhằm mở đường cho quá trình vươn đến dân chủ, thịnh vượng và tiến bộ xã hội.

* TS., Lý luận chính trị, Khoa LLCT, Trường Đại học Kiểm sát; Email: caominhcong77@gmail.com

Song, khi đề cập đến tiến bộ xã hội - giá trị hiện đại, phổ quát toàn cầu, cũng có nhiều câu hỏi về mặt bản thể luận và nhận thức luận được đặt ra. Phải chăng, cuộc sống càng văn minh thì con người càng hạnh phúc, an yên? Sự phát triển của khoa học, công nghệ đem lại về vật chất và tinh thần, nhưng con người có thực sự hạnh phúc hay là không?... “Nhân loại hiện nay đang tiến bộ hay tha hóa? Khoa học có thực sự mang lại hạnh phúc cho con người hay không? Tại sao xã hội càng văn minh, con người lại càng đau khổ; quốc gia càng tiến bộ, con người cảm thấy bất mãn”¹... Tiến bộ xã hội được biểu hiện như thế nào? Tiến bộ xã hội được xác định bởi những phẩm chất gì? Làm thế nào để tăng trưởng kinh tế mà không đánh đổi công bằng xã hội; làm thế nào để hiện đại hóa đất nước mà không làm tổn hại đến môi trường sinh thái và các giá trị văn hóa, đạo lý của con người Việt Nam? Với vô vàn những câu hỏi như thế thuộc về chủ đề lớn hơn - **các giá trị hiện đại, phổ quát toàn nhân loại**, đòi hỏi các quốc gia, dân tộc phải luận giải, áp dụng vào hoạch định đường lối phát triển mỗi quốc gia, dân tộc, trong đó có Việt Nam hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đời sống, một mặt yêu cầu phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, mặt khác đáp ứng được những đòi hỏi chính đáng của người dân về dân chủ², tự do³, công bằng, bình đẳng, nhân quyền, khoan dung, hòa bình,...

Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích tiến bộ xã hội với tính cách là vấn đề triết học và sự vận dụng ở Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam vươn mình trong Kỷ nguyên mới. Dựa trên cách tiếp cận triết học và quản trị công, nghiên cứu xác định các nhân tố quyết định đến tiến

bộ xã hội, bao gồm: phát triển con người, công bằng xã hội, liên chính trong quản trị và năng lực thể chế. Từ đó, gợi mở một số định hướng lý luận và thực tiễn cho Việt Nam trong việc hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ và công bằng.

2. Tiến bộ xã hội với tính cách là vấn đề triết học

2.1. Bản chất của tiến bộ xã hội

Ở khía cạnh triết học/bản thể luận triết học về tiến bộ xã hội, tiến bộ xã hội không đơn thuần là sự tăng lên của năng suất, tri thức hay phúc lợi vật chất, **mà là sự vận động hướng tới những giá trị nhân văn ngày một cao hơn trong cuộc sống của con người**. Nó là **quá trình giải phóng con người khỏi sự tha hóa, bất công, và hướng tới tự do, công bằng, hạnh phúc**, phẩm giá - những giá trị phổ quát nhưng luôn mang tính lịch sử và văn hóa cụ thể.

Trong truyền thống triết học phương Tây, từ Hegel đến Marx, tiến bộ xã hội được xem là quy luật biện chứng của lịch sử: “Chính con người làm ra lịch sử của mình, nhưng trong một hoàn cảnh nhất định, quy định họ, trên cơ sở các quan hệ thực hiện hữu, trong đó các điều kiện kinh tế... xét đến cùng vẫn là có tính chất quyết định và tạo thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ quá trình phát triển,...”⁴. Mác, Ăngghen: “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁵. Theo đó, tiến bộ xã hội là xã hội loài người tốt cuộc vẫn cứ tiến về phía trước với chiều hướng tiến bộ hơn, cái mới ra đời từ trong lòng cái cũ, trên cơ sở cái cũ, tiến bộ hơn cái cũ về chất, **ở đó tồn tại người chính là bản thể luận**. Còn trong triết học đương đại, như Amartya Sen⁶ hay Martha Nussbaum⁷, tiến bộ xã hội được tiếp tục

¹ Nguyễn Phong (dịch), (2016), *Trở về từ xứ tuyết*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Trang bìa.

² Đỗ Sáng (lược thuật), *Dân chủ và phát triển*, Tạp chí Thông tin KHXH, số 11, 2005, tr.37.

³ Đinh Ngọc Thạch, (2004), *Về tự do với tư cách là một phạm trù của triết học xã hội*, Tạp chí Triết học, tr.28.

⁴ Mác, Ăngghen (1999). Toàn tập, tập 39, Nxb. CTQG. Hà Nội, tr.272-273.

⁵ Mác, Ăngghen (1995). Toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG. Hà Nội, tr.628.

⁶ Amartya Kumar Sen (sinh ngày 3 tháng 11 năm 1933) là nhà kinh tế học, triết gia Ấn Độ.

⁷ Martha Nussbaum (sinh ngày 6 tháng 5 năm 1947) là một triết gia người Mỹ và hiện là Giáo sư Luật và Đạo đức Ernst Freund danh dự tại Đại học Chicago.

định nghĩa không phải chỉ bằng những chỉ số tăng trưởng kinh tế, mà bằng **mức độ mở rộng năng lực tự do và khả năng lựa chọn của con người**.

Tiến bộ xã hội vừa là **mục tiêu**, vừa là **thước đo** của sự phát triển văn hóa, văn minh. Nó phản ánh trình độ nhân tính, đạo đức, công lý và trí tuệ, phẩm giá của một dân tộc trong hành trình xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, thời đại chúng ta đang sống có sự chuyển biến mạnh mẽ của nền văn minh toàn cầu, khi quyền lực công nghệ và toàn cầu hóa sâu rộng song hành với khủng hoảng đạo đức, vấn đề bản thể luận của tiến bộ xã hội trở nên trọng yếu. Giữa sự dư thừa vật chất và suy thoái giá trị đạo đức, con người vừa là chủ thể kiến tạo giá trị đạo đức mới, vừa có thể là nguồn gốc của tha hóa đạo đức - với bản tính ác tiềm tàng, sự thù hận và vô trách nhiệm - lại trở thành mối đe dọa lớn nhất cho chính mình. Do đó, nhiệm vụ cấp bách của triết học đương đại, tiến bộ xã hội là tái xác lập tiến bộ xã hội - giá trị phổ quát đòi hỏi các quốc gia, dân tộc phải luận giải, áp dụng vào hoạch định đường lối phát triển mỗi quốc gia, dân tộc, trong đó có Việt Nam hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đời sống, một mặt yêu cầu phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, mặt khác đáp ứng được những đòi hỏi chính đáng của người dân về dân chủ⁸, tự do⁹, công bằng, bình đẳng, nhân quyền, khoan dung, hòa bình,...

Theo đó, khái niệm tiến bộ xã hội với tư cách là vấn đề triết học xã hội, đồng thời là phạm trù lịch sử, việc nhận thức và luận giải gắn liền với các thời kỳ lịch sử khác nhau, chỉ được bàn trong xã hội, trong hệ thống các quan hệ giữa con người với con người, đòi hỏi được tiếp cận liên ngành, đa ngành; đòi hỏi cách tiếp cận phát triển, liên

văn hóa, không bị bó hẹp bởi định kiến hay phạm vi dân tộc, tôn giáo, mà cần hướng tới những chuẩn mực chung, phổ quát của pháp luật tiến bộ, vì con người, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đề cập đến tiến bộ xã hội ở đó phải có sự ngự trị của lẽ phải, sự công bằng, cơ hội phát triển con người cá nhân, dân chủ, giá trị nhân văn được đề cao, chống lại sự tùy tiện, bạo quyền và những hành động thiếu nhân tính.

Đáng chú ý Amartya Sen coi năng lực tự do như bản chất của tiến bộ xã hội. Amartya Sen (1999)¹⁰ định nghĩa phát triển như quá trình mở rộng **tự do thực chất (substantive freedoms)** của con người. Theo ông, tiến bộ xã hội chỉ có ý nghĩa khi mỗi cá nhân có **năng lực thực hiện những gì họ có lý do để trân trọng** - từ quyền sống khỏe mạnh, học hành, đến tham gia vào đời sống chính trị - xã hội.

Nhà triết học - kinh tế học đoạt giải Nobel. Amartya Sen đã **tái định nghĩa** tiến bộ xã hội bằng một quan niệm mang tính nhân bản sâu sắc: **phát triển¹¹ là tự do**; phát triển phải gắn liền với việc nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội và giảm bất bình đẳng¹². Khi đó, tiến bộ xã hội không chỉ là mục tiêu mà còn là phương thức - vì xã hội chỉ thật sự phát triển khi mỗi công dân được phát triển. Theo ông, sự tiến bộ xã hội không phải là kết quả của của cải, mà là **khả năng con người mở rộng các năng lực (capabilities)** để lựa chọn và sống cuộc đời mà họ có lý do để coi là đáng sống. Từ đó, Sen xác lập bốn trụ cột của tiến bộ xã hội hiện đại:

- (i)- Tự do chính trị - năng lực tham gia và ảnh hưởng đến quá trình quyết định công.
- (ii)- Cơ hội kinh tế - khả năng tiếp cận nguồn lực, học tập, việc làm, sáng tạo.
- (iii) - An sinh xã hội - bảo đảm các điều kiện sống cơ bản, công bằng và nhân phẩm.

⁸ Đỗ Sáng (lược thuật), *Dân chủ và phát triển*, Tạp chí Thông tin KHXH, số 11, 2005, tr.37.

⁹ Đinh Ngọc Thạch, (2004), *Về tự do với tư cách là một phạm trù của triết học xã hội*, Tạp chí Triết học, tr.28

¹⁰ Amartya Sen. (1999). *Development as Freedom*. Oxford University Press.

¹¹ Để làm rõ khái niệm tiến bộ phải đặt nó trong mối liên hệ với phát triển. Khái niệm *phát triển* dùng để chỉ tất cả các quá trình có sự vận động từ trình độ thấp tới trình độ cao hơn.

¹² UNDP. (2023). *Human Development Report 2023/2024: Breaking the Gridlock*. United Nations Development Programme.

(iv) - Tự do tri thức và minh bạch thông tin - nền tảng cho trách nhiệm và liêm chính.

Với quan điểm của Sen như trên, khá phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, khi quốc gia đang hướng tới xã hội bao trùm, công bằng, nhân văn và liêm chính. Tiến bộ xã hội, theo Sen, không thể tách rời khỏi quản trị tốt (good governance), liêm chính công vụ (public integrity) và công bằng cơ hội (equity of opportunity) - những giá trị đang được Việt Nam chú trọng trong các chiến lược phát triển con người toàn diện và cải cách thể chế.

Như vậy, nếu Mác nhấn mạnh tiến bộ như giải phóng khỏi tha hóa, thì Sen nhấn mạnh tiến bộ như mở rộng năng lực tự do. Sen gặp Mác ở điểm: **tiến bộ xã hội đích thực là sự phát triển của con người**: “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”¹³. Với ý nghĩa như vậy, sự phát triển tự do của con người chính là thước đo phổ quát nhất về trình độ tiến bộ của xã hội, là tiêu chuẩn tối thượng của tiến bộ xã hội.

Có thể nói, trong triết học phát triển, “**tiến bộ xã hội**” được hiểu là quá trình vận động của đời sống con người hướng tới những giá trị ngày càng cao về tự do, công bằng, hạnh phúc và nhân phẩm. Tuy nhiên, tiến bộ không chỉ là phạm trù mang tính phổ quát của nhân loại mà còn hàm chứa nội dung lịch sử - văn hóa cụ thể trong từng bối cảnh dân tộc. Đối với Việt Nam, tiến bộ xã hội không thể tách rời lịch sử dựng nước và giữ nước, cũng như khát vọng “vươn mình” của dân tộc - một khát vọng mang chiều sâu văn hóa, đạo đức và tinh thần tự cường.

2.2. Hệ giá trị cốt lõi của tiến bộ xã hội Việt Nam trong thời đại mới

Từ góc nhìn như trên, tiến bộ xã hội của Việt Nam không chỉ nhằm đạt tới sự phồn vinh vật chất mà còn hướng đến **một trật tự phát triển có nhân cách**, nơi con người vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là thước

đo giá trị của mọi chính sách. Trong quá trình hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vấn đề đặt ra cho Việt Nam là: làm thế nào để tiến bộ xã hội không chỉ thể hiện ở tăng trưởng kinh tế, đổi mới công nghệ hay hiệu quả quản trị, mà còn trở thành **nền tảng đạo đức - tinh thần** cho một quốc gia phát triển toàn diện, nhân văn và có bản sắc. Theo đó, có thể khái quát hệ giá trị tiến bộ xã hội của Việt Nam trong bối cảnh khát vọng vươn mình xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái, vì con người gồm một số trụ cột cơ bản:

(1)- **Con người - trung tâm của tiến bộ xã hội**: Tiến bộ xã hội phải được đo bằng chất lượng phát triển con người: tri thức, đạo đức, tự do, và năng lực sáng tạo. Đây là sự kế thừa tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tri thức tiến bộ của nhân loại - Amartya Sen, kết hợp với truyền thống nhân bản Việt Nam. Đối với Việt Nam, điều này phản ánh trong quan điểm phát triển được xác lập trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “**lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển**”. Như vậy, tiến bộ xã hội phải được nhìn nhận như quá trình **mở rộng năng lực con người** - cả năng lực sáng tạo, năng lực đạo đức và năng lực công dân - để họ có thể sống tự do, liêm chính, nhân ái và có trách nhiệm với cộng đồng. Tiến bộ xã hội, vì thế, không chỉ là sự tích lũy của cải vật chất hay cải thiện chỉ số kinh tế, mà là **sự phát triển phẩm giá con người** trong mọi chiều kích: nhận thức, đạo đức, thẩm mỹ và tinh thần. Chính phẩm giá ấy mới tạo ra sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam vươn lên trong hội nhập quốc tế.

Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ VII đã nhấn mạnh định hướng phát triển của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là lấy **con người làm trung tâm, mục tiêu và động lực của phát triển**. Theo đó, tăng trưởng kinh tế chỉ có ý nghĩa khi:

¹³ Mác - Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. CTQG. Hà Nội, tr.628.

“Từng người dân được hưởng thành quả phát triển theo cách công bằng, an toàn và nhân văn; chất lượng cuộc sống thực của người dân được nâng cao; không ai bị bỏ lại phía sau; tương lai của thế hệ mai sau không bị đánh đổi để đáp ứng lợi ích trước mắt của thế hệ hôm nay”¹⁴.

Quan điểm này thể hiện rõ **triết lý phát triển bền vững dựa trên công bằng xã hội, Liêm chính và trách nhiệm liên thế hệ**, phù hợp với các giá trị phổ quát mà Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững hướng tới¹⁵. Đặc biệt, nhấn mạnh của Tổng Bí thư về “ba trụ cột phát triển thể chế, chính sách và quản trị quốc gia theo hướng tự chủ chiến lược, hiện đại, minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả” (Vũ Tuân, 2025) không chỉ phản ánh **tầm nhìn chiến lược của Việt Nam trong xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển**, mà còn cho thấy sự chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa vào vốn và lao động sang mô hình **phát triển dựa trên chất lượng thể chế và năng lực quản trị công** - yếu tố được coi là “nguồn vốn thể chế”¹⁶ của quốc gia.

(2) - *Liêm chính - nền tảng của thể chế tiến bộ xã hội*: Một xã hội chỉ thật sự tiến bộ khi nó được quản trị bởi các nguyên tắc liêm chính, minh bạch, công bằng và trách nhiệm. Liêm chính không chỉ là giá trị đạo đức mà còn là điều kiện của phát triển bền vững - là “hệ miễn dịch” của xã hội trước tha hóa quyền lực. (Quyền lực cần thiết được kiểm soát hiệu quả, vì con người, phục vụ con người); Đề cao tự do, công bằng, nhân phẩm của con người.

Một xã hội tiến bộ không chỉ được đo bằng sự thịnh vượng về kinh tế, đời sống vật chất, mà còn bằng **năng lực tự điều chỉnh** - tức khả năng tự đổi mới, tự kiểm soát và tự hoàn thiện. Năng lực ấy thể hiện rõ trong **chất lượng của thể chế**, trong đó

liêm chính, minh bạch và trách nhiệm giải trình là những tiêu chuẩn cốt lõi, mà ở đó triết học là bộ đỡ của thể chế.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, tiến bộ xã hội thể chế trở thành trung tâm của tiến bộ xã hội. Bởi lẽ, nếu thể chế không liêm chính thì mọi nỗ lực phát triển đều có nguy cơ bị méo mó bởi lợi ích cục bộ, tham nhũng hay sự tha hóa quyền lực. Ngược lại, một thể chế công khai, minh bạch, có năng lực quản trị dựa trên đạo đức và pháp quyền, sẽ khơi thông tiềm năng sáng tạo của xã hội, khuyến khích công dân tham gia, đồng thời củng cố niềm tin vào nhà nước và cộng đồng.

Tiến bộ xã hội do đó đòi hỏi một **môi trường đạo đức công** - nơi liêm chính được xem là trụ cột, là chuẩn mực của công vụ, của doanh nghiệp và cả đời sống công dân.

(3) - *Hài hòa lợi ích, rủi ro chia sẻ (Thương người như thể thương thân) - bản sắc của tiến bộ Việt Nam*: Tiến bộ xã hội không đối lập với truyền thống mà tiếp nối nó ở tầm cao/trình độ mới, trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số. Việt Nam cần phát triển hiện đại mà vẫn giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn hóa và tinh thần cộng đồng. Đây là đặc trưng của **chủ nghĩa tiến bộ nhân văn** mà Việt Nam có thể đóng góp cho nhân loại bằng mô hình một Việt nam có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Theo đó, tiến bộ xã hội của Việt Nam hiện nay, cũng như **các giá trị hiện đại, phổ quát toàn nhân loại** cần được đặt trong mối liên hệ/tầm nhìn **dân tộc học và triết học phát triển**. Sau hơn nửa thế kỷ tái thiết đất nước, Việt Nam đang đứng trước ngưỡng chuyển mình từ nước đang phát triển lên nước phát triển có thu nhập cao. Nhưng sự “vươn mình” ấy không chỉ là nỗ lực về kinh tế - kỹ thuật, mà là **hành**

¹⁴ Vũ Tuân. (2025), *Tổng Bí thư Tô Lâm: Tăng trưởng chỉ có ý nghĩa nếu người dân được hưởng thành quả phát triển công bằng, an toàn, nhân văn*. Dân trí. <https://dantri.com.vn>

¹⁵ United Nations. (2015), *Transforming our world: The 2030 agenda for sustainable development*. <https://sdgs.un.org/2030agenda>

¹⁶ Acemoglu, D., & Robinson, J. A. (2012), *Why nations fail: The origins of power, prosperity, and poverty*. Crown Business.

trình văn minh hóa con người Việt Nam trong Kỷ nguyên mới.

Kỷ nguyên mới - Khát vọng vươn mình của dân tộc, vì thế, không thể chỉ hiểu như sự đuổi kịp, sánh vai, đi cùng các nước tiên tiến, mà là **sự khẳng định bản sắc Việt Nam trong tiến trình hiện đại hóa toàn cầu**. Tiến bộ xã hội, trong ý nghĩa đó, chính là khả năng hòa giải giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và giá trị phổ quát, giữa khát vọng vươn lên và tinh thần nhân văn,...

Một dân tộc chỉ thật sự tiến bộ khi có thể vừa hội nhập, vừa giữ được căn tính và đạo lý của mình. Do đó, Việt Nam cần kiến tạo **một mô hình tiến bộ đặc sắc**, nơi phát triển không tách rời nhân tính, và tăng trưởng không đánh mất tinh thần cộng đồng. Khát vọng vươn mình chỉ có thể bền vững khi được nuôi dưỡng bởi tinh thần liêm chính, trách nhiệm và sáng tạo - những giá trị cốt lõi làm nên “sức mạnh mềm”, phẩm giá của dân tộc.

Như vậy, hệ giá trị tiến bộ xã hội của Việt Nam có thể được diễn đạt bằng công thức khái quát: **Tiến bộ xã hội = Phát triển con người + Thể chế liêm chính + Văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**.

Ba yếu tố này không tách rời, mà bổ sung, tương tác lẫn nhau, tạo nên một mô hình phát triển có đạo đức, có năng lực và có bản sắc - điều mà nhiều quốc gia đang tìm kiếm trong thế kỷ XXI. Đối với Việt Nam hiện nay, điều này mang ý nghĩa đặc biệt: tiến bộ xã hội không chỉ là mục tiêu chính trị, mà là **triết lý phát triển quốc gia**, là nền tảng cho khát vọng vươn mình của dân tộc trong thế kỷ XXI. Khi tiến bộ được gắn với liêm chính, nhân văn và trí tuệ, thì khát vọng vươn mình của dân tộc sẽ không chỉ là sự vươn lên về kinh tế, mà là **sự thăng hoa về phẩm giá dân tộc** - đóng góp cho nhân loại một hình mẫu phát

triển có chiều sâu đạo đức và tính người. Một dân tộc chỉ thật sự vươn mình khi tiến bộ trở thành năng lượng đạo đức của quốc gia - khi mỗi bước phát triển vật chất đều đi cùng sự thăng hoa của con người.

(4) - Tiến bộ xã hội phù hợp xu thế thời đại (Tính lịch sử của tiến bộ xã hội) - Trong kỷ nguyên số, tiến bộ xã hội không còn giới hạn trong phạm vi chính trị - kinh tế truyền thống, mà mở rộng sang các lĩnh vực như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, năng lượng xanh và công dân số. Điều này đặt ra yêu cầu mới cho Việt Nam: tiến bộ phải mang tính **bao trùm và bền vững**, đồng thời không đánh mất **chiều sâu đạo đức của phát triển**.

Giá trị tiến bộ xã hội của Việt Nam hiện nay vì thế gắn liền với ba định hướng: **Công nghệ hóa nhưng nhân bản hóa** - phát triển công nghệ gắn liền với bảo vệ phẩm giá con người và các giá trị nhân văn; **Hiện đại hóa nhưng liêm chính hóa** - bảo đảm quản trị công và kinh tế số dựa trên chuẩn mực liêm chính, minh bạch và trách nhiệm; **Hội nhập nhưng bản sắc hóa** - khẳng định vị thế Việt Nam như một dân tộc có đóng góp đạo đức - tinh thần cho nhân loại, chứ không chỉ là người theo sau trong tiến trình công nghiệp hóa, để “không ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên số”¹⁷.

Theo đó, tiến bộ xã hội Việt Nam, trong ý nghĩa này, không đơn thuần là sự tiếp thu mô hình phương Tây, mà là **sự sáng tạo văn minh riêng**: một tiến bộ mang tinh thần Đông phương, coi trọng hài hòa, nhân ái và liêm chính; đồng thời tiếp thu tinh thần khai phóng, dân chủ và pháp quyền của thời đại toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

3. Khuyến nghị cho Việt Nam trong nhận thức và vận dụng giá trị tiến bộ xã hội

Tăng trưởng, phát triển, phát triển bền vững dù mở rộng cách hiểu đến thế nào cũng chưa phải là mục đích cuối cùng của

¹⁷ Bạch Thanh Huy, (2025), *Thủ tướng kêu gọi các nước “5 đẩy mạnh” để triển khai Công ước Hà Nội* <https://dantri.com.vn/thoi-su/thu-tuong-keu-goi-cac-nuoc-5-day-manh-de-trien-khai-cong-uoc-ha-noi-20251025185552589.htm>, truy cập ngày: 26/10/2025.

sự tiến bộ xã hội. Tiến bộ xã hội thuộc “hệ giá trị”¹⁸ và công cụ phân tích - cơ sở lý luận để Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định chính sách phát triển xã hội, đồng thời mục đích thực sự của sự tiến bộ xã hội là phát triển con người, như Mác - Ăngghen quan niệm đó phải là **sự phát triển tự do của mỗi con người trong sự phát triển tự do của tất cả mọi người**. Và đó là thước đo trình độ của tiến bộ xã hội, là tiêu chuẩn tối cao của tiến bộ xã hội.

Tiến bộ xã hội theo nghĩa mà ở đó tăng trưởng chỉ có ý nghĩa nếu từng người dân được hưởng thành quả phát triển theo cách công bằng, an toàn và nhân văn; chất lượng cuộc sống thực của người dân được nâng cao; không ai bị bỏ lại phía sau; tương lai của thế hệ mai sau không bị đánh đổi để đáp ứng lợi ích trước mắt của thế hệ hôm nay. Đồng thời, phát triển thể chế, chính sách, quản trị quốc gia theo hướng tự chủ chiến lược, hiện đại, minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, một Nhà nước vừa kiến tạo phát triển, vừa bảo đảm công bằng xã hội, vừa kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; phát triển con người Việt Nam toàn diện. Giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, văn hóa. Đây được coi là những yếu tố căn cốt, là nguồn lực trực tiếp của phát triển; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế số, gắn với khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Con đường phát triển bền vững trong thế kỷ XXI không thể chỉ dựa vào khai thác tài nguyên vật chất, lao động giá rẻ hay lợi thế truyền thống, mà phải dựa vào tri thức, công nghệ, sáng tạo và quản trị thông minh.

Từ góc nhìn triết học, phát triển bền vững không chỉ là một quá trình kinh tế và môi trường, mà còn là cam kết sâu sắc về đạo đức và nhân văn. Cách tiếp cận của Việt Nam nhấn mạnh rằng tính bền vững đích thực phải được xây dựng trên nền tảng giá trị đạo lý, sự hài hòa văn hóa và công bằng xã hội. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: phát triển bền vững “không chỉ là vấn đề kinh tế và môi trường, mà còn là vấn đề văn hóa, xã hội, con người, đạo lý,” đồng thời nhấn mạnh một xã hội bền vững là xã hội “coi trọng chân lý, lẽ phải, công bằng, nhân ái; người già được tôn trọng, trẻ em được bảo vệ, phụ nữ được trao cơ hội bình đẳng, người yếu thế được che chở; niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và tương lai luôn vững chắc”¹⁹. Phát biểu này thể hiện tầm nhìn toàn diện về phát triển bền vững, vượt ra ngoài các chỉ số vật chất, hướng đến trật tự đạo đức và phẩm giá con người như nền tảng của tiến bộ xã hội.

Theo đó, phát triển trở thành một hình thức quản trị đạo đức - nơi đức hạnh cá nhân hòa quyện với liêm chính thể chế. Quan điểm này tương thích với định nghĩa của Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển của Liên Hợp Quốc rằng phát triển bền vững là “đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”²⁰. Do đó, cách tiếp cận của Việt Nam đóng góp một chiều kích triết học đặc sắc vào diễn ngôn toàn cầu: sự gắn kết không thể tách rời giữa đạo đức, công bằng xã hội và niềm tin tập thể trong việc kiến tạo phát triển con người bền vững.

Theo đó, trong bối cảnh Việt Nam vươn mình trong Kỷ nguyên mới nhất định phải:

+ Hoàn thiện chính sách xã hội: hướng đến phát triển bao trùm, công bằng, ưu tiên nhóm yếu thế, “lấy con người làm

¹⁸ Nguyễn Huy Hoàng (2012), “Hệ giá giá trị” và công cụ phân tích - cơ sở lý luận của Đảng Dân chủ Thụy Điển, Tạp chí Triết học, số 1, 2012, tr.65.

¹⁹ Vietnamnet. (2025, October 26). *Tổng Bí thư Tô Lâm: Phát triển bền vững không chỉ là vấn đề kinh tế và môi trường*. <https://vietnamnet.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-voi-dai-bieu-tdu-hoi-thao-quoc-te-viet-nam-hoc-2456456.html>, truy cập ngày 26/10/2025

²⁰ World Commission on Environment and Development. (1987). *Our common future*. Oxford University Press.

trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển”²¹.

+ Phát triển kinh tế phải đi liền với giải phóng con người khỏi những hình thức lệ thuộc mới - bao gồm nghèo đói, bất công, và sự tha hóa đạo đức.

+ Tăng cường giáo dục, y tế, văn hóa: coi đó là nền tảng của tiến bộ xã hội;

+ Bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó biến đổi khí hậu: gắn kết chặt với chiến lược phát triển con người, lấy con người là thước đo cho tiến bộ xã hội;

+ Thúc đẩy chuyển đổi số và AI phục vụ công ích, cho con người, do con người, và vì con người;

+ Nâng cao năng lực quản trị công và tính minh bạch, phục vụ cho con người, ở đó liêm chính đóng vai trò cốt lõi.

4. Kết luận

Giá trị tiến bộ xã hội của Việt Nam hiện nay có thể được khái quát như sự kết hợp giữa phát triển con người, thể chế liêm chính và khát vọng dân tộc vươn mình về văn minh. Đây không chỉ là mục tiêu của chiến lược phát triển quốc gia, mà còn là triết lý sống của cộng đồng Việt Nam trong thế kỷ XXI. Nếu trong quá khứ, khát vọng độc lập là động lực của dân tộc, thì trong thời đại mới, khát vọng tiến bộ xã hội chính là hình thái cao hơn của khát vọng tự do - một khát vọng hướng tới phẩm giá, sáng tạo và công bằng. Chừng nào xã hội Việt Nam còn kiên định với các giá trị liêm chính, nhân văn và khai phóng, chừng đó tiến bộ sẽ trở thành hiện thực - không chỉ trên phương diện vật chất, mà trước hết là trên bình diện tinh thần và văn minh. Tiến bộ xã hội, xét đến cùng, là quá trình con người Việt Nam đi tìm chính mình trong hiện đại - để vừa làm giàu cho quốc gia, vừa làm phong phú cho nhân loại, ở đó, *sự phát triển tự do của mỗi con người* trong sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Và đó

là thước đo trình độ của tiến bộ xã hội, là tiêu chuẩn tối cao của tiến bộ xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Acemoglu, Daron, và James A. Robinson. *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty*. New York: Crown Business, 2012.
2. Đinh Ngọc Thạch. “Về tự do với tư cách là một phạm trù của triết học xã hội.” *Tạp chí Triết học* (2004).
3. Đỗ Sáng (lược thuật). “Dân chủ và phát triển.” *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 11 (2005).
4. Mác, Ăngghen. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 1995.
5. Mác, Ăngghen. *Toàn tập*. Tập 39. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 1999.
6. Nguyễn Phong (dịch). *Trở về từ xứ tuyết*. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.
7. Nguyễn Huy Hoàng. “‘Hệ giá trị’ và công cụ phân tích - cơ sở lý luận của Đảng Dân chủ Thụy Điển.” *Tạp chí Triết học*, số 1 (2012): 65.
8. Sen, Amartya. *Development as Freedom*. Oxford: Oxford University Press, 1999.
9. United Nations. *Transforming Our World: The 2030 Agenda for Sustainable Development*. New York: United Nations, 2015. <https://sdgs.un.org/2030agenda>.
10. United Nations Development Programme (UNDP). *Human Development Report 2023/2024: Breaking the Gridlock*. New York: UNDP, 2023.
11. Vũ Tuân. “Tổng Bí thư Tô Lâm: Tăng trưởng chỉ có ý nghĩa nếu người dân được hưởng thành quả phát triển công bằng, an toàn, nhân văn.” *Dân trí*, 26 October 2025. <https://dantri.com.vn>.
12. World Commission on Environment and Development. *Our Common Future*. Oxford: Oxford University Press, 1987.

²¹ Nguyệt Thảo, (2025), *Tổng Bí thư: Văn kiện Đại hội XIV phải là lời cam kết mạnh mẽ của Đảng trước Nhân dân* <https://baomoi.com/tong-bi-thu-van-kien-dai-hoi-xiv-phai-la-loi-cam-ket-manh-me-cua-dang-truoc-nhan-dan-c53329329.epi>, Truy cập ngày: 25/9/2025.